

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

2. Ông Phan Thành Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 697/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXX - ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1974

Địa chỉ: 232/5 Cao Thắng, Phường A, Quận B, Thành Phố Z.

- Bị đơn: Bà Diệp Mỹ D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 232/5 Cao Thắng, Phường A, Quận B, Thành Phố Z.

Các đương sự có mặt tại tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Lê Minh H trình bày: Ông và bà Diệp Mỹ D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B ngày 05/12/2006. Quá trình chung sống thời gian đầu vẫn hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ông xác định nguyên nhân là do bà D tính tình ích kỷ, gia đình đều không thích dẫn đến xung đột trong cách sống. Hiện vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn được nên xin được ly hôn với bà D.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nhật M, sinh ngày 06/8/2008. Khi ly hôn ông đồng ý để bà Diệp Mỹ D là người trực tiếp nuôi con. Ông H cấp dưỡng tiền học cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông khai không có.

Bị đơn bà Diệp Mỹ D tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay xác định quá trình chung sống và kết hôn đúng như ông H trình bày. Tuy nhiên, bà xác định hai vợ chồng vẫn sống chung không có ly thân như ông H trình bày. Bản thân bà vẫn còn tình cảm và không muốn con bà pH sống xa cha hoặc mẹ nên bà không đồng ý ly hôn với ông H. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn mà ông H trình bày là hoàn toàn không đúng và không chính xác.

Về con chung: có 01 con chung như ông H trình bày và nếu ly hôn thì bà xin được nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 184, quyển 01/2006 ngày 05/12/2006 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B Thành phố Z, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Lê Minh H và Bà Diệp Mỹ D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay ông H yêu cầu ly hôn là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà D hiện đang cư trú tại địa chỉ 232/5 Cao Thắng, Phường A, Quận B, Thành Phố Z nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy :

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, ông H trình bày vợ chồng sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nguyên nhân là do bà D có lối sống ích kỷ không nghĩ đến cảm nhận người khác dẫn đến mâu thuẫn với gia đình bên chồng. Mặc dù ông đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Mặc khác do vợ chồng sống ly thân nên ông cũng phát sinh tình cảm với người khác nên mong muốn được ly hôn với bà D. Bản thân bà D xác định còn tình cảm vợ chồng và hiện vẫn còn chung sống một nhà trong gia đình bên chồng, không có việc sống ly thân.

Tại phiên tòa, ông H giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì nguyên nhân chính là do bà D mâu thuẫn rất lớn với gia đình chồng và sống không có trách nhiệm với chồng con. Tuy nhiên, khi ly hôn ông vẫn đồng ý để bà D tiếp tục sinh sống tại nhà chồng và đồng ý giao con cho D nuôi dưỡng cho thấy ông H mâu thuẫn giữa quyết định và hành động của mình. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của ông H và bà D chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, thường xuất hiện trong quan hệ vợ chồng. Bản thân ông H cho là có tình cảm với người khác nhưng lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh cũng như không được bà D thừa nhận. Xét đây chỉ là lý do mà ông H trình bày chứng minh quan hệ vợ chồng trầm trọng để mong muốn được ly hôn. Trên thực tế hai bên vẫn đang chung

sống một nhà và đều thừa nhận có mâu thuẫn nhưng chỉ vợ chồng biết, chính quyền địa phương hay tổ dân phố cũng không biết được mâu thuẫn của hai vợ chồng. Mặc khác, tại bản trình bày nguyện vọng của trẻ Lê Nhật M mong muốn được ở cùng với bố mẹ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy ông H và bà D có phát sinh một số mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ quan điểm sống, nhưng chỉ là tạm thời, có khả năng khắc phục những mâu thuẫn đó. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H chưa thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

Về án phí: ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Bác đơn xin ly hôn của ông Lê Minh H

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: ông H chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001974 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- UBND P.12, Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Nhân